

Số: 01 /BCTN-CN

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2014

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013**

*(Theo phụ lục II ban hành cùng Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Tên tiếng Anh: Ba Ria - Vung Tau Water Supply Joint Stock Company

Tên viết tắt: BWACO

Năm báo cáo: năm 2013

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: số 3500101386 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh BR-VT cấp
- Vốn điều lệ: 210 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 210 tỷ đồng
- Địa chỉ: số 14 Đường 30/4, Phường 9, T.Phố Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
- Số điện thoại: 064 3 838324
- Số fax: 064 3 833636
- Website: [www.bwaco.com.vn](http://www.bwaco.com.vn)
- Mã cổ phiếu: chưa niêm yết

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

- ✓ Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu được thành lập tháng 4/1982, với tên gọi Xí nghiệp Cấp thoát nước Vũng Tàu - Bà Rịa trên cơ sở sát nhập Xí nghiệp Khai thác nước Châu Thành và Xí nghiệp Khai thác nước Vũng Tàu của Công ty Khoan Cấp nước Đồng Nai. Tại thời điểm thành lập, Xí nghiệp bao gồm: Nhà máy nước Sông Dinh, Nhà máy nước Châu Thành và Trạm bơm tăng áp Vũng Tàu. Công suất 13.000 m<sup>3</sup>/ngày và hệ thống đường ống truyền dẫn, phân phối dài hơn 60 km phục vụ cấp nước cho gần 2.500 khách hàng.
- ✓ Ngày 13/7/1989, Xí nghiệp Cấp thoát nước Vũng Tàu - Bà Rịa được đổi tên thành Công ty Cấp nước Vũng Tàu - Côn Đảo, theo Quyết định số 232/QĐUB-TCCB của UBND Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo. Đến thời điểm này số khách hàng đã tăng gấp rưỡi so với ngày thành lập.

- ✓ Ngày 12/8/1991, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thành lập trên cơ sở Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và một số huyện của tỉnh Đồng Nai. Do đó, ngày 28/10/1991, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 78/QĐ-UB đổi tên Công ty Cấp nước Vũng Tàu - Côn Đảo thành Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ✓ Ngày 05/12/1992, Công ty được thành lập lại theo Quyết định thành lập Doanh nghiệp Nhà nước số 21/QĐ-UBT của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tên gọi : Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Tên viết tắt WASUCO). Tại thời điểm này, công suất cấp nước của Công ty theo thiết kế là 70.500 m<sup>3</sup>/ngày cung cấp nước cho gần 30.000 khách hàng.
- ✓ Thực hiện chủ trương chuyển đổi và sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước, Tháng 01/2005, Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ được cổ phần hóa thành đơn vị hoạt động độc lập với tên gọi: "Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ". Xí nghiệp có nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước trên địa bàn huyện Tân Thành.
- ✓ Ngày 14/6/2005, Công ty Cấp nước Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên với tên gọi : Công ty TNHH Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (Tên viết tắt : BWACO), theo Quyết định số 1855/QĐ-UB của UBND Tỉnh. Chủ sở hữu của Công ty là UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ✓ Tiếp tục thực hiện qua trình sắp xếp, đổi mới danh nghiệp, ngày 10/6/2007 UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định số 2175/QĐUBT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu thành công ty cổ phần. Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu chính thức đi vào hoạt động ngày từ ngày 01/01/2008.
- ✓ Tháng 8/2008, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là công ty đại chúng.

Hiện nay với năng lực sản xuất 180.000 m<sup>3</sup>/ngày, Công ty có nhiệm vụ sản xuất và cung cấp nước cho địa bàn Thành phố Vũng Tàu, Thành phố Bà Rịa, 4 thị trấn, 10 xã và 1 khu Công nghiệp với hơn 143.000 khách hàng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại;
  - + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước;
  - + Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình giao thông; Duy tu, bảo dưỡng đường bộ; Trám, vữa, sửa chữa mặt đường vỉa hè;
  - + Kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước;
  - + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao;

- + Thiết kế các công trình cấp thoát nước;
- + Duy tu, bảo dưỡng đường bộ; Trám vá, sửa chữa mặt đường vỉa hè;
- + Gia công cơ khí.
- + Cung cấp phần mềm tin học quản lý hệ thống cấp nước, cài đặt hướng dẫn sử dụng và bảo hành
- + Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, vận hành nhà máy cấp nước
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Vũng Tàu, Thành phố Bà Rịa, 4 thị trấn, 10 xã và 1 khu Công nghiệp

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)

❖ **Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**

- Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, H. Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: (064) 3876576 Fax: (064) 3876576
- Ngành nghề kinh doanh:

➢ Khai thác, lọc và phân phối nước:

- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và bơm nước;
- Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước;
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của BWACO: 25,58 tỷ đồng (chiếm 28,43%)

#### ❖ Công ty Cổ phần Thể Thao OSC

- Địa chỉ: 262 Lê Lợi, phường 7, thành phố Vũng Tàu
- Điện thoại: (064) 3573536 Fax: (064) 3573433
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ thể thao, du lịch
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của BWACO: 2,8 tỷ đồng (chiếm 35%)

#### ❖ Công ty Cổ phần dịch vụ môi trường và công trình đô thị Vũng tàu (VESCO)

- Địa chỉ: 199 Xó Viêt Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu
- Điện thoại: 064.3524418 Fax: 064.3811764
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Dịch vụ vệ sinh đô thị
  - Quản lý nghĩa trang
  - Quản lý, vận hành, duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện công nghiệp, điện dân dụng, cống thoát nước, vỉa hè, nhà vệ sinh công cộng.
  - Thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí, điện công nghiệp, điện dân dụng, đường dây tải điện dưới 35KVA, đường giao thông, cầu, cống, cấp thoát nước, công viên, cây xanh, đầu tư cải tạo môi trường, san lấp mặt bằng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
  - Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng kho bãi
  - Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa, thiết bị trong lĩnh vực môi trường, ngành điện, cấp thoát nước, vật liệu xây dựng, nhà hàng, khách sạn.
  - Mua bán và cho thuê các thiết bị chuyên dùng: xe cuốn ép rác, xe thang, xe cầu rổ, xe cuốc, xe xúc lật, thùng rác, nhà vệ sinh công cộng.
  - Vận tải hàng hóa
  - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

- Vốn điều lệ: 54.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của BWACO: 5,15 tỷ đồng (chiếm 9,5%)

#### ❖ Công ty cổ phần Cấp nước Châu Đức

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đô thị Châu Đức, H. Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: (064) 3839780 Fax: (064) 3833636
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
  - Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
  - Lập dự án đầu tư công trình cấp và thoát nước;
  - Thiết kế xây dựng công trình cấp và thoát nước;
  - Giám sát thi công công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật;
  - Thi công công trình cấp và thoát nước;
  - Thi công xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp và HT kỹ thuật;
  - Sản xuất và kinh doanh các vật tư chuyên ngành cấp thoát nước.
- Vốn điều lệ: 115.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của BWACO: 13,5 tỷ đồng (chiếm 11,73%)

#### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2014:
  - Sản xuất kinh doanh:
    - Nước thương phẩm: 47,1 triệu m<sup>3</sup>
    - Tỷ lệ thất thoát: <10,5%
    - Tổng doanh thu: 380,6 tỷ đồng
    - Số đồng hồ lắp mới: 4.500
    - Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 20%
  - Xây dựng cơ bản:
    - Thực hiện lộ trình tự động hóa NMN Hồ Đá Đen;
    - Chuẩn bị cấp nước cho các năm tới: Lắp đặt 5 km tuyến ống nước thô D1000.
  - Các nhiệm vụ khác:
    - Nâng công suất cấp nước tại Xuyên Mộc.
    - Đẩy nhanh công tác thay đồng hồ bảo hành.
    - Triển khai việc ghi chỉ số đồng hồ trên điện thoại di động cho toàn bộ nhân viên ghi thu.
    - Hoàn thành phân vùng tách mạng Bà Rịa, Long Điền.
    - Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, ngoài ra đầu tư tài chính vào các ngành nghề, lĩnh vực an toàn, ổn định.
- Trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực cấp nước của cả nước và khu vực về sản xuất, quản lý và dịch vụ khách hàng.
- Duy trì mức cổ tức ổn định  $\geq 15\%$ .
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
  - Cấp nước an toàn
  - Sản xuất và kinh doanh nước sạch đá, bảo vệ sinh môi trường (chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất thải, quy định xả thải theo đúng các quy định của pháp luật về môi trường)
  - Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước sạch, sử dụng nước tiết kiệm
  - Duy trì công tác từ thiện xã hội theo hướng trực tiếp, thiết thực; Từng bước xây dựng thương hiệu BWACO gắn liền với cộng đồng.

6. **Các rủi ro:** (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty):
- Phát triển sản xuất chưa phục hồi dẫn đến nhu cầu dùng nước phục vụ sản xuất, kinh doanh trong vài năm tới sẽ khó tăng thêm.
  - Việc phát triển thêm khách hàng sinh hoạt trên địa bàn đã giảm dần và có dấu hiệu bắt đầu bão hòa.
  - Có sự cạnh tranh giữa các công ty trên cùng khu vực và sự xâm nhập của các công ty nước ngoài khi kinh tế hội nhập với thế giới.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2013

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và so sánh với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	KH 2013	Thực hiện	So sánh kế hoạch (%)
1	Nước máy sản xuất	1000 m <sup>3</sup>	53.692	54.944	102,3
2	Nước máy thương phẩm	1000 m <sup>3</sup>	48.180	49.774	103,3
3	Tỷ lệ thất thoát	%	<12	9,41	(2,59)
4	Khách hàng lắp mới	Khách hàng	4.200	6.837	162,8

5	Số khách hàng có đến 31/12/2013: 143.303 khách hàng				
	Tổng doanh thu	Tr. đồng	335.606	365.469	108,9
6	- Cung cấp nước	"	320.186	346.421	108,2
	- Thi công, lắp đặt	"	8.000	10.891	136,1
	- Hoạt động tài chính	"	7.420	8.157	109,9
7	Lợi nhuận trước thuế	"	86.114	96.174	111,6
8	Lợi nhuận sau thuế	"	66.083	73.055	110,6

- Đánh giá kết quả SXKD: Các chỉ tiêu chính như nước thương phẩm, doanh thu, lợi nhuận, v..v.. đều vượt kế hoạch
- Một số yếu tố ảnh hưởng đến SXKD năm 2013:
  - Thời tiết năm 2013 lạnh và mưa nhiều hơn những năm trước.
  - Tình hình kinh tế sa sút khiến khối lượng nước tiêu thụ của khách hàng giảm.
  - Khách hàng đã có dấu hiệu bão hòa, số lượng phát triển mới chủ yếu là sinh hoạt nông thôn.
  - Chi phí nguyên liệu đầu vào sản xuất như nước thô, điện, PAC... tăng 20%. Chi phí nhân công lắp đặt và hoàn trả mặt bằng tăng 35 ÷ 48%.
  - Giá nước được điều chỉnh từ ngày 01/8/2013

## 2. Tổ chức và nhân sự

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý của Công ty trong năm 2013 và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý của Công ty trong năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này.

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	0,67
Ông Nguyễn Lương Điển	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0,4
Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0,34
Ông Nguyễn Tiến Lạng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0,50

Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	1,37
Bà Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT	0,22
Ông Nguyễn Như Hà	Thành viên HĐQT	1,89
Ông Nguyễn Châu Trục	Trưởng ban kiểm soát	0,16
Ông Phan Khắc Vinh	Thành viên ban kiểm soát	0,34
Ông Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên ban kiểm soát	0,06
Ông Nguyễn Quốc Huy	Kế toán trưởng Công ty	0,07

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 430 người
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
  - Các CB.CNV được sắp xếp bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động
  - 100% CB.CNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ ốm, nghỉ phép...v.v.. và các chế độ khen thưởng phúc lợi khác). Ngoài ra, người lao động còn được khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu tại các cơ sở có uy tín.
  - Thay đổi Quy chế trả lương, mức đóng BHXH theo quy định của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013.
  - Có 1.067 lượt CB.CNV được đào tạo trong 21 khóa đào tạo nội bộ và các cơ sở đào tạo chất lượng bên ngoài để nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty.
  - Trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc: đồng phục, bảo hộ lao động, chi phí xăng xe máy cá nhân, các máy móc dụng cụ phục vụ công việc.
  - Tăng cường sức khỏe: tổ chức nơi luyện tập cho các môn thể thao như bóng bàn, bóng chuyền, tennis, thể dục thẩm mỹ và tổ chức các giải thể thao để động viên CB.CNV tham gia tập luyện.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- Hoàn thành xây mới văn phòng làm việc của Xí nghiệp CN Vũng Tàu và Xí nghiệp xây lắp.
- Thực hiện lộ trình tự động hóa nhà máy nước : lắp các van điện và biến tần cho NM nước Hồ Đá Đen và Sông Dinh.
- Mua sắm trang thiết bị để đảm bảo cấp nước an toàn: các máy phát điện, máy biến áp, máy bơm....
- Chuẩn bị cấp nước cho các năm tới: Xây thêm công trình thu tại Hồ Đá Đen.



- Hoàn thành tuyến ống gang D600 đường 51B, tăng nguồn nước cho thành phố Vũng Tàu
- Hoàn thành phân vùng tách mạng 10 khu vực ở TP. Vũng Tàu, áp dụng phương pháp quản lý mới Caretaker.

#### 4. **Tình hình tài chính**

##### a) **Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	365.558.053.438	410.215.502.100	10.89%
Doanh thu thuần	348.931.788.053	357.313.002.904	2.35%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	95.261.246.858	95.493.541.149	0.24%
Lợi nhuận khác	216.458.728	681.333.159	68.23%
Lợi nhuận trước thuế	95.477.705.586	96.174.874.308	0.72%
Lợi nhuận sau thuế	73.291.568.342	73.055.617.081	-0.32%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	38.800.000.000	40.400.000.000	3.96%

##### b) **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,73	1,23	
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,59	1,06	
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,25	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,47	0,32	
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán	3,26	3,68	
Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,95	0,87	
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,21	0,20	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,24	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,2	0,18	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,27	0,20	

#### 5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### a) **Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 21.000.000 CP

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.342.200 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 10.657.800 CP của Tổng Công ty đầu tư và quản lý vốn nhà nước

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty đầu tư và quản lý vốn nhà nước	106.578.000.000	50,75
Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ	11.550.000.000	5,5
Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật D&B	2.053.900.000	0,98
Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Thảo	2.089.710.000	1,0
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	2.021.350.000	0,96
Công ty Cổ phần HAWACO Miền Nam	1.600.000.000	0,76
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Á Châu	1.600.000.000	0,76
Các cổ đông khác	82.507.040.000	39,29
<b>Cộng</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm : tăng vốn từ 194 tỷ đồng lên 210 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không có
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có

e) Các chứng khoán khác:

- Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm:
- Số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành: không có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, một số chỉ tiêu chính như sau:
  - Nước máy thương phẩm : 49,7 triệu m<sup>3</sup>, đạt 103,3% kế hoạch
  - Tỷ lệ thất thoát: 9,41% giảm 2,59% so với kế hoạch
  - Số khách hàng lắp mới : 6.837 khách hàng đạt 162,8% kế hoạch
  - Tổng số khách hàng đến 31/12/2013: 143.303 khách hàng
  - Tổng doanh thu : 365,4 tỷ đồng, đạt 108,9% kế hoạch
    - Trong đó: + Doanh thu sản xuất nước : 346,4 tỷ đồng
    - + Doanh thu xây lắp : 10,8 tỷ đồng
    - + Doanh thu khác : 8,1 tỷ đồng

### 3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Triển khai ứng dụng công nghệ quản lý mới, tiên tiến của Hà Lan: quản lý theo vùng – Caretaker.
- Ứng dụng tốt CNTT trong quản lý: phần mềm Quản lý khách hàng; chương trình Quản lý mạng lưới B-GIS, phần mềm ghi chỉ số ĐH trên điện thoại di động, v.v..
- Tiến hành đồng bộ các biện pháp quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát: đưa ĐH khách hàng ra ngoài, phát hiện và ngăn chặn sử dụng nước trái phép, dò tìm rò rỉ, v.v.;
- Nhân viên giao dịch trực tiếp với khách hàng: tận tâm, chu đáo, tôn trọng lợi ích khách hàng, không nhận tiền bồi dưỡng.

### 4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai (đến năm 2018)**

- Hệ thống cấp nước:
  - Từng bước tự động hóa nhà máy và mạng lưới cấp nước.
  - Xây dựng tuyến ống nước thô thứ 2 từ Hồ Đá đen; Xây dựng NM Hồ Đá Đen giai đoạn 2.
  - Nâng công suất các trạm xử lý nước khu vực Xuyên Mộc và Châu Đức.
  - Liên kết chặt chẽ với Công ty cấp nước Phú Mỹ và Châu Đức, giữ vững thị phần cấp nước.
- Dịch vụ khách hàng: Tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại sự hài lòng đến khách hàng
  - Đào tạo kỹ năng và xây dựng quy chuẩn chăm sóc khách hàng cho nhân viên giao tiếp trực tiếp.
  - Tăng cường công tác kiểm tra giám sát của các đơn vị, phòng ban và tư vấn độc lập.
  - Thực hiện quản lý theo địa bàn (caretaker) để mọi thông tin đều được xử lý kịp thời, chất lượng cao.
- Các công việc khác:
  - Tăng vốn điều lệ ở thời điểm thích hợp.
  - Đào tạo và phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu vận hành và quản lý hệ thống cấp nước hiện đại.
  - Duy trì bộ máy quản lý hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các chi phí.
  - Quan tâm hơn nữa đến người lao động để tạo động lực làm việc, nâng cao chất lượng và hiệu suất công việc.

### 5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** không có.

## IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### 1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Kết quả sản xuất kinh doanh 2013: Đạt kế hoạch về nước thương phẩm, tỷ lệ thất thoát, phát triển khách hàng, doanh thu, lợi nhuận và mức chia cổ tức cho cổ đông.

- Lợi nhuận sau thuế: 73 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức năm 2013 là 2.000 đồng/cổ phiếu

– Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Lắp đặt hệ thống tự động truyền dữ liệu lưu lượng, áp lực trên mạng lưới cấp nước TP Vũng Tàu
- Hoàn thành và ứng dụng phần mềm B-GIS quản lý mạng lưới cấp nước và đồng hồ khách hàng
- Ghi chỉ số tiêu thụ nước của đồng hồ khách hàng bằng máy điện thoại di động giúp cho nhân viên nhập chỉ số nhanh, chính xác. Số liệu được truyền tự động về máy chủ thông qua internet .
- Tỷ lệ thất thoát nước ở mức thấp <10%.

## 2. **Tình hình tài chính**

### a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản: Cơ cấu tài sản có sự thay đổi tích cực, tài sản ngắn hạn tăng 47% so với đầu năm và chiếm 27,85% so với tổng tài sản làm tăng tính thanh khoản trong cơ cấu tài sản, các khoản phải thu và hàng tồn kho được kiểm soát tốt. Tài sản dài hạn tăng lên chủ yếu do tăng các khoản đầu tư dài hạn khác, chi phí xây dựng cơ bản giảm đi đáng kể do Công ty tích cực hoàn thành các công trình dở dang đưa vào sử dụng.

### b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Khoản nợ phải trả ngắn hạn giảm 13,5% so với đầu năm chủ yếu do giảm khoản nợ ngắn hạn, khoản nợ dài hạn đến hạn trả đã được trả hết trong năm. Hiện nay Công ty đã không còn khoản nợ phải trả nào chịu chi phí lãi vay
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Công ty không có khoản vay ngoại tệ, hoạt động bán hàng, mua hàng không sử dụng ngoại tệ nên hoạt động sản xuất kinh doanh không bị ảnh hưởng bởi yếu tố tỷ giá

### c) Khả năng thanh toán :

- Các hệ số thanh toán được cải thiện tốt, Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,73 lên 1,23 và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,59 lên 1,06. Các hệ số thanh toán tăng hơn so với năm 2012 là do tài sản ngắn hạn tăng (47%) trong khi nợ ngắn hạn giảm xuống (-12,62%). Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh năm 2013 đạt 1,06 cải thiện khả năng thanh toán của công ty, giúp cho sự an toàn tài chính ngày càng bền vững. Cơ cấu tài sản ngày càng hợp lý đảm bảo sự hiệu quả trong sử dụng tài sản lẫn khả năng an toàn trong thanh toán. Cơ cấu nguồn vốn phân bổ hợp lý, an toàn, tỷ lệ nợ phải trả chiếm 24% tổng nguồn vốn thể hiện sự an toàn trong cơ cấu vốn của Công ty.

- Các hoạt động khác như : Đầu tư xây dựng cơ bản, quản trị Công ty, đào tạo, các hoạt động từ thiện, cộng đồng đều đạt các mục tiêu đã đề ra.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

- Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các quyết định của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành
- Mặc dù kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nhưng ban TGD đã lãnh đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đề ra

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2013:**

- Ban hành qui chế quản lý tài chính Công ty
- Sửa đổi điều lệ Công ty
- Xây dựng qui chế nội bộ về quản trị Công ty
- Xin phê duyệt lộ trình điều chỉnh giá nước 5 năm từ 2013 -2018
- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính, đầu tư tài chính vào lĩnh vực an toàn, ổn định
- Liên kết chặt chẽ với Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ và Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức, giữ vững thị trường cấp nước
- Phát hành cổ phiếu, nâng vốn điều lệ từ 194 tỷ đồng lên 210 tỷ đồng

**V. Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: sau khi tiến hành họp đại hội đồng cổ đông ngày 21/01/2013 như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
Ông Đinh Chi Đức	Chủ tịch	0,67	Điều hành
Ông Nguyễn Lương Điển	Phó Chủ tịch	0,4	Điều hành
Ông Võ Văn Bình	Thành viên	1,37	Không điều hành
Bà Lê Minh Đức	Thành viên	0,22	Điều hành
Ông Nguyễn Tiến Lạng	Thành viên	0,50	Điều hành
Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên	0,34	Điều hành
Ông Nguyễn Như Hà	Thành viên	1,89	Không điều hành

- a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Do qui mô Công ty còn nhỏ nên HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2013:

Căn cứ vào điều lệ Công ty và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức 1 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/01/2013, các phiên họp HĐQT thường kỳ mỗi quý 1 lần, xem xét việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để có sự điều chỉnh kịp thời. Trong cuộc họp Tổng Giám đốc công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Quý, các công việc đã thực hiện được trong Quý và dự kiến các công việc cần phải thực hiện trong Quý tiếp theo; Đề xuất xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

– Số lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Ông Nguyễn Lương Điền	Phó chủ tịch HĐQT	4	100%	
3	Ông Nguyễn Như Hà	Thành viên	4	100%	
4	Ông Nguyễn Tiến Lạng	Thành viên	4	100%	
5	Ông Võ Văn Bình	Thành viên	4	100%	
6	Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên	4	100%	
7	Bà Lê Minh Đức	Thành viên	4	100%	

– Các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong năm 2013:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	21/01/2013	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013
2	02/NQ-ĐHĐCĐ	21/01/2013	Nghị quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013
3	05/NQ-HĐQT	12/4/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc phát hành cổ phiếu cho CBCNV
4	02/NQ-ĐHĐCĐ	23/5/2103	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
5	02/NQ-HĐQT	01/11/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc tổng kết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.  
 Các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành đều tham gia đầy đủ các kỳ họp và giải quyết các vấn đề liên quan đến HĐQT. Ngoài ra các thành viên cũng xem xét và đóng góp các ý kiến các vấn đề trong thẩm quyền của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.
- d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: HĐQT chưa lập các tiểu ban do chưa phù hợp với tình hình thực tế của Công ty
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm 2013 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch	Kỹ sư Quản trị Kinh doanh
2	Ông Nguyễn Lương Điền	Phó Chủ tịch	Kỹ sư Quản trị Kinh doanh
3	Ông Nguyễn Tiến Lang	Thành viên	Kỹ sư Quản trị Kinh doanh
4	Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên	Kỹ sư Quản trị Kinh doanh

## 2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần.

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Ông Nguyễn Châu Trục	Trưởng ban	0,16
Ông Phan Khắc Vinh	Thành viên	0,34
Ông Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên	0,06

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy định, quy chế của Công ty
- Giám sát công tác điều hành của HĐQT, ban TGD, kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực, mức độ cần trọng của các cán bộ quản lý, điều hành Công ty
- Ban kiểm soát tham gia tất và có ý kiến tại các cuộc họp HĐQT đã nêu trên, họp giao ban Công ty hàng tháng, kiểm tra các báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm 2013, giám sát các hoạt động mua bán, đấu thầu.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng lương cho Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung theo chính sách và thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Tiền thưởng Ban điều hành

trích từ lợi nhuận sau thuế áp dụng theo quyết định của ĐHĐCĐ thường niên về Quỹ thưởng

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Kế toán trưởng.

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch	720.600.000	Kiểm Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Lương Điển	Phó Chủ tịch	507.800.000	Kiểm Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Tiến Lạng	Thành viên	507.800.000	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Cảnh Tùng	Thành viên	507.800.000	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Lê Minh Đức	Thành viên	355.200.000	Kiểm trưởng Phòng Dịch vụ khách hàng
6	Ông Võ Văn Bình	Thành viên	136.000.000	Không điều hành
7	Ông Nguyễn Như Hà	Thành viên	74.000.000	Không điều hành
8	Ông Nguyễn Quốc Huy		305.600.000	Kế toán trưởng

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Châu Trúc	Trưởng ban	347.900.000	Kiểm trưởng phòng tổ chức hành chính
2	Ông Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên	46.000.000	Không điều hành
3	Ông Phan Khắc Vinh	Thành viên	95.000.000	Không điều hành

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ của HĐQT, BKS, Ban điều hành: Không có giao dịch
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: HĐQT và Ban điều hành thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

#### VI. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa Vũng Tàu tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán,



Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** : Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật; Báo cáo kiểm toán.

Tất cả các báo cáo trên đã được gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trang công bố thông tin: [www.congbothongtin@ssc.gov.vn](mailto:www.congbothongtin@ssc.gov.vn) và trên Website của Công ty: [www.capnuocvungtau.com.vn](http://www.capnuocvungtau.com.vn).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐINH CHÍ ĐỨC**

Nơi gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Website Công ty
- Lưu VT,



*Handwritten signature*